

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ:.....

(Nếu nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nếu nội dung không đúng

Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: Giáo sư Phó giáo sư ;

Đối tượng: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: **Khoa học Trái đất;**

Chuyên ngành: **Địa lí**



A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **LÊ THỊ LỆ**

2. Ngày tháng năm sinh: **05/07/1980;** Nam; ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã Thiệu Duy, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

SN 04/37 Tản Đà; Phường Đông Sơn, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

6. Địa chỉ liên hệ:

Bà Lê Thị Lệ, Trường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa

Số 561 Quang Trung 3, Phường Đông Vệ, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Điện thoại nhà riêng:

Điện thoại di động: 0912062236;

Địa chỉ Email: lethiledhvhttdl@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ 9/2002 đến 9/2004: Tập sự giảng dạy, Trường Dự bị Đại học Dân tộc Sầm Sơn, Thanh Hóa ;
- Từ 9/2004 đến 6/2011: Giảng viên, Trưởng Bộ môn Địa lí, Ban Khoa học Xã hội, Trường Dự bị Đại học Dân tộc Sầm Sơn, Thanh Hóa ;
- Từ 9/2003 đến 9/2005: Cao học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội;
- Từ 11/2010 đến 11/2014: Nghiên cứu sinh tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội;
- Từ 6/2011 đến 3/2016: Giảng viên, Trường ĐH Văn hóa Thể thao và Du lịch Thanh Hóa;
- Từ 3/2016 đến nay: Tiến sĩ, Trường Đại học Văn hóa Thể thao & Du lịch Thanh Hóa;



- Từ 9/2012 đến 2/2014: Trưởng phòng Chính trị CT HSSV, Trường Đại học Văn hóa Thể thao & Du lịch Thanh Hóa ;
- Từ 3/2014 đến 5/2015: Giám đốc Trung tâm nghiên cứu UDKHCN; Trường Đại học Văn hóa Thể thao & Du lịch Thanh Hóa ;
- Từ 6/2015 đến 6/2018: Giám đốc Trung GDTX và Liên kết, Trường Đại học Văn hóa Thể thao & Du lịch Thanh Hóa ;
- Từ 6/2018 đến nay: Chủ tịch Hội đồng trường, Trường Đại học Văn hóa Thể thao & Du lịch Thanh Hóa;

Chức vụ hiện nay: Chủ tịch HĐT; Chức vụ cao nhất đã qua: Chủ tịch Hội đồng Trường

Cơ quan công tác hiện nay : Trường Đại học Văn hóa Thể thao & Du lịch Thanh Hóa; thuộc Ủy ban Nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ cơ quan: Số 561 Quang Trung 3, Phường Đông Vệ, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Điện thoại/Fax cơ quan: 02373.728.883; Địa chỉ email: dvttdt@.edu.vn

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm.....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có) :.....

Tên cơ sở giáo dục có hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Học vị:

- Được cấp bằng ĐH ngày 15 tháng 7 năm 2002, ngành: Địa lí, chuyên ngành: Địa lí; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam;

- Được cấp bằng ThS ngày 03 tháng 3 năm 2006, ngành: Địa lí; chuyên ngành: Địa lí kinh tế xã hội;

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam;

- Được cấp bằng TS ngày 05 tháng 02 năm 2016, ngành: Địa lí; chuyên ngành: Địa lí học; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam.

10. Đã được công nhận chức danh PGS: chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐCDGS cơ sở:

Trường Đại học Hồng Đức.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐCDGS ngành, liên ngành:

Địa lí, Khoa học Trái đất - Mỏ.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

1. Hướng nghiên cứu về tổ chức lãnh thổ và sự phát triển kinh tế xã hội bao gồm:

- Tổ chức lãnh thổ công nghiệp, sự hình thành và phát triển khu công nghiệp và khu kinh tế
- Thực trạng phát triển kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế;



- Nguồn nhân lực du lịch, khai thác tiềm năng và giá trị nhằm phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động ngành du lịch;
 - Các vấn đề của đô thị: nghiên cứu về sử dụng các công nghệ mới (GIS, AI, IoT,...) phục vụ công tác quy hoạch, quản lý và sử dụng hiệu quả năng lượng trong các thành phố thông minh.
2. Hướng nghiên cứu về quản lý, khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên và bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu toàn cầu và mực nước biển dâng.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 03 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành 01 đề tài NCKH cấp tỉnh Thanh Hóa; 01 đề tài NCKH cấp trường và đang tham gia 01 đề tài cấp Bộ;
- Đã công bố 26 bài báo KH, trong đó 03 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín (02 bài báo tạp chí khoa học ISI, 01 bài báo tạp chí khoa học Scopus);
- Số lượng sách đã xuất bản 02, trong đó có 02 sách thuộc nhà xuất bản có uy tín.

Liệt kê không quá 5 công trình KH tiêu biểu nhất

Với sách: ghi rõ tên sách, tên các tác giả, NXB, năm XB, chỉ số ISBN; với công trình KH: ghi rõ tên công trình, tên các tác giả, tên tạp chí, tập, trang, năm công bố; nếu có thì ghi rõ tạp chí thuộc loại nào: ISI (SCI, SCIE, SSCI, A&HCI, ESCI), Scopus hoặc hệ thống CSDL quốc tế khác; chỉ số ảnh hưởng IF của tạp chí và chỉ số trích dẫn của bài báo.

1. Lê Thị Lệ (2016), “*Sự phát triển các khu công nghiệp vùng Bắc Trung Bộ - Thực trạng và giải pháp*”. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2016 (ISBN: 978-604-57-2542-9).
2. Lê Thị Lệ, Hoàng Thị Thanh Bình, Trịnh Xuân Phương (2019), “*Đặc sản ẩm thực Thanh Hóa*”. NXB Thế Giới, 2019 (ISBN 978-604-77-6353-5).
3. Le Thi Le (2019), “*Evaluating the quality of life of workers in the industrial park in Viet Nam North central region*”. Hue University Journal of Science, Vol.128, No.5B, ISSN 2588-1205. DOI: <http://dx.doi.org/10.26459/hueuni-jed.v128i5B>.
4. Le Thi Le, Cao Xuan Cuong (2019) “*The Role of Geospatial Information in Planning and Management of Smart Cities*”, International Journal of Scientific & Engineering Research, Volume 10, Issue 5, May-2019 (ISSN 2229-5518).
5. Lê Thị Lệ (2019) “*Nghiên cứu thực trạng và giải pháp bảo vệ môi trường khu vực biển và ven biển Thanh Hóa*” Tạp chí khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội. ISSN 2354-1067. Volume 64, Issue 5, pp. 174-187. DOI: 10.18173/2354-1067.2019-003.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở” liên tục từ năm 2015 đến nay;
- Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Thanh Hóa, 2017.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá): ứng viên đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn nhà giáo và hoàn thành tốt tất cả các nhiệm vụ của nhà giáo.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số: 16 thâm niên đào tạo (theo năm học của Nhà trường). Trong đó 08 năm thâm niên dạy Dự bị Đại học, 08 năm thâm niên dạy Đại học.

Khai cụ thể ít nhất 6 thâm niên, trong đó có 3 thâm niên cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SBH	
1	2013- 2014	-	-	-	-	330	-	330
2	2014- 2015	-	-	-	-	350	-	350
3	2015-2016	-	-	-	-	360	-	360
3 năm học cuối								
4	2016-2017	-	-	-	05	330	-	330
5	2017-2018	-	-	-	08	345	30	375
6	2018-2019	-	-	03	06	315	30	345

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh.

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

- Học ĐH ; Tại nước:

- Bảo vệ luận án ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; Tại nước: Việt Nam

- Thực tập dài hạn (> 2 năm) ; Tại nước:

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

- Trường Đại học cấp bằng tốt nghiệp Đại học ngoại ngữ: Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội. Số vào sổ cấp bằng: C668; số hiệu bằng ĐH 000904; năm cấp: 2019

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh giao tiếp (văn bằng, chứng chỉ): Tốt.

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng)

T	Họ tên NCS hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm		Thời gian hướng dẫn từ.....đến.....	Cơ sở đào tạo	Năm đã bảo vệ
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Lê Thị Hải		x	x		3/2018 -11/2018	Trường Đại học VH TT&DL TH	2018
2	Trần Văn Phương		x	x		4/2018 -12/2018	Trường Đại học Mỏ - Địa chất	2018
3	Phạm Thị Thu Hương		x	x		4/2018 -11/2018	Trường Đại học Mỏ - Địa chất	2018

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học:

- Sách đã xuất bản, đã nộp lưu chiểu trước thời điểm hết hạn nộp hồ sơ, có chứng nhận mục đích sử dụng của cơ sở giáo dục đại học;

- Ứng viên tự sắp xếp và kê khai theo thứ tự thời gian của các sách đã xuất bản; Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh PGS: trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS; Đối với ứng viên GS: trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS.

5.1. Giai đoạn trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ: (không)

5.2. Giai đoạn sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết MM hoặc CB, phần biên soạn	Xác nhận của CS GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	Sự phát triển các khu công nghiệp vùng Bắc Trung Bộ - Thực trạng và giải pháp	CK	NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, 2016 (ISBN 978-604-57-2542-9)	01	MM	QĐ số 158/QĐ-ĐVTDT ngày 01 tháng 3 năm 2019
2	Đặc sản ẩm thực tỉnh Thanh Hóa	CK	NXB Thế giới, 2019 (ISBN 978-604-77-6353-5)	03	CB (trang 19-298)	QĐ số 616/QĐ-ĐVTDT ngày 26 tháng 6 năm 2019

- Trong đó, sách chuyên khảo xuất bản ở NXB uy tín trên thế giới sau khi được công nhận PGS (đối với ứng viên chức danh GS) hoặc cấp bằng TS (đối với ứng viên chức danh PGS):

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; MM: viết một mình; CB: chủ biên; phần ứng viên biên soạn đánh dấu từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
1	ĐT "Nghiên cứu thực trạng và giải pháp phát triển nguồn nhân lực du lịch vùng Bắc Trung Bộ đáp ứng yêu cầu kinh tế xã hội của vùng trước bối cảnh hội nhập quốc tế"	CN	ĐT 2016-04, Trường ĐH Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa	6/2015 – 01/2016	25/1/2016
2	ĐT "Nghiên cứu giá trị đặc sản ẩm thực Thanh Hóa phục vụ phát triển du lịch"	CN	B2016 -02-11, Sở Khoa học Công nghệ tỉnh Thanh Hóa	6/2016- 9/2018	24/9/2018

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố:

(Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh PGS: Trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS; đối với ứng viên GS: Trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS)

a. Giai đoạn trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ:

TT	Tên bài báo khoa học	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (IF nếu có)	Tập/Số	Trang	Năm công bố
1	Hiện trạng phát triển các khu công nghiệp ở Thanh Hoá và một số vấn đề đặt ra	2	Kỷ yếu Hội thảo khoa học Khoa Địa lý- 50 năm xây dựng và phát triển. Hà Nội. Tháng 11/2006, ISBN 0868-3719			137-145	2006
2	Đánh giá sự phân bố một số khu công nghiệp vùng Bắc Trung Bộ	2	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, ISSN 0868-3719		8	156-162	2011
3	Đánh giá tình hình thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp vùng Bắc Trung Bộ	1	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Vinh, số, ISSN 1859-2228		1B	51- 59	2012
4	Thực trạng công tác bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất tại một số khu công nghiệp và khu kinh tế ở vùng Bắc Trung Bộ	1	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Vinh, tập 43, ISSN 1859-2228.		3B	41-51	2014
5	Đánh giá tác động môi trường của các khu công nghiệp ở Bắc Trung Bộ	1	Tạp chí khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Vol 59, ISSN 0868-3719		10	131-141	2014
6	Phát triển nguồn nhân lực ở các khu công nghiệp, khu kinh tế tỉnh Thanh Hóa	1	Kỉ yếu hội thảo khoa học Địa lý toàn quốc. TP Hồ Chí Minh 1-2/11/2014, ISBN 978-604-918-438-3.			273-280	2014
7	Tình hình xây dựng	1	Kỉ yếu hội thảo khoa			68-73	2012,

	và phát triển các khu công nghiệp vùng Bắc Trung Bộ		học “Những vấn đề địa lý học và biến đổi khí hậu”, TP Hồ Chí Minh, 11/2012				
8	Đánh giá hiệu quả hoạt động của các khu công nghiệp và khu kinh tế tỉnh Thanh Hóa	1	Tạp chí Khoa học Trường Đại học sư phạm Hà Nội, ISSN 0868-3719		6	146-154	2013
9	Đánh giá sự phát triển các khu công nghiệp vùng Bắc Trung Bộ	1	Tạp chí Khoa học Trường Đại học Vinh, tập 44 số 2015, ISSN 1859-2228		2B	36-43	2015

b. Giai đoạn sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ:

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (IF nếu có)	Tập/Số	Trang	Năm công bố
1	Estimating the heating load of buildings for smart city planning using a novel artificial intelligence technique PSO-XGBoost	5	Applied Sciences-MDPI (Doi:10.3390/app9132714)	SCIE, Q1, IF 2,217	9	Open access	2019
2	A Comparative Study of PSO-ANN, GA-ANN, ICA-ANN, and ABC-ANN in Estimating the Heating Load of Buildings' Energy Efficiency for Smart City Planning	4	Applied Sciences-MDPI (Doi:10.3390/app9132630)	SCIE, Q1, IF 2,217	9	Open access	2019
3	Retrieval of aerosol optical depth using satellite data associated with ground-based observations over urban and rural areas	9	KARTOGRAFIJA I GEOINFORMACIJE (CARTOGRAPHY AND GEOINFORMATION) Journal of the Croatian Cartographic Society ISSN 1333-896X, ISSN 1848-0713 Online, https://doi.org/10.32909/kg	Scopus	19	Accepted	2019
4	A GIS Assessment of the Successful Transformation of Agricultural	2	International Journal of Recent Innovations in Academic Research (IJRIAR). Volume 3,		3	Online	2019

	Cooperative Groups Based on Vietnam Cooperative Law In 2012		Issue 5, May-2019, ISSN 2635-3040				
5	The Role of Geospatial Information in Planning and Management of Smart Cities	2	International Journal of Scientific & Engineering Research (IJSER), Volume 10, Issue 5, May-2019, ISSN 2229-5518		10	Online	2019
6	Evaluating the quality of life of workers in the industrial park in Viet Nam North central region	1	Hue University Journal of Science, Vol.128, No.5B, ISSN 2588-1205.DOI: http://dx.doi.org/10.26459/hueuni-jed.v128i5B		5B	51-64	2019
7	Combination of satellite and ground based observations in order to retrieve aerosol optical depth over urban and rural areas	7	Journal of Mining and Earth Sciences, Vol.59, Issue 6, 2018, ISSN 1859-1469		6	18-28	2018
8	Impact of urbanization on land surface temperature using remote sensing and GIS: A case of Tay Ho district, Hanoi city, Vietnam	6	Journal of Mining and Earth Sciences, Vol.59, Issue 6, 2018, ISSN 1859-1469.		6	64-73	2018
9	Chuyển dịch cơ cấu ngành nông nghiệp tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2010- 2014	1	Tạp chí Khoa học Trường Đại học sư phạm Hà Nội, Volume 61, số 5/2016, ISSN 0868-3719.		5	157-167	2016
10	Xây dựng sản phẩm du lịch sinh thái đặc trưng tại Vườn quốc gia Bến Em - Thanh Hóa	1	Kỷ yếu hội thảo khoa học “Thanh Hóa và liên kết du lịch quốc gia- quốc tế”. Nhà xuất bản Nghệ An, ISBN: 978-604-906-724-2.			249-261	2016
11	Tác động của biến đổi khí hậu và nước biển dâng đến xâm nhập mặn ở các sông của tỉnh Thanh Hóa	2	Kỷ yếu Hội thảo khoa học Trái đất- Mỏ- Môi trường bền vững. NXB Khoa học tự nhiên và Công nghệ, ISBN 978-604-913-678-0			222-230	2018

CÔNG
 HỘ
 THỂ
 LỊCH
 H H C

12	Nghiên cứu hiện trạng quản lý khoáng sản trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa và một số kiến nghị	1	Tạp chí Công nghiệp Mỏ, ISSN 0868-7052	2	93-97	2019
13	Thực trạng và giải pháp phát triển kinh tế tỉnh Thanh Hóa theo hướng bền vững	1	Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Kinh tế và Phát triển. Tập số 128, số 5 ^a , ISSN 2588-1205.	5A	169-180	2019
14	Nghiên cứu thực trạng và giải pháp bảo vệ môi trường khu vực biển và ven biển Thanh Hóa	1	Tạp chí Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Volume 64, Issue 5, 2019, ISSN 0868-3719 DOI: 10.18173/2354-1067.2019-003.	5	174-184	2019
15	Đánh giá nguy cơ tràn dầu và các giải pháp triển khai hoạt động ứng phó với sự cố tràn dầu tỉnh Thanh Hóa	1	Tạp chí Công nghiệp Mỏ, ISSN 0868-7052	3	96-103	2019
16	Tiềm năng khoáng sản vật liệu xây dựng ở tỉnh Lạng Sơn và các giải pháp phát triển bền vững	1	Tạp chí Tài nguyên và môi trường, số 11 (313), ISSN 1859-1477.	11	21-24	2019
17	Đặc điểm nguồn nước khoáng nóng Bản Bon, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái	3	Tạp chí Công nghiệp Mỏ, ISSN 0868-7052.	3	86-90	2019

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: không

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng,...): không

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học

- Tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo Đại học ngành Việt Nam học; Quản lý Nhà nước.

- Tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo Cao học ngành Quản lý văn hóa

- Tham gia xây dựng Đề án “Đào tạo ngoại ngữ cho lao động ngành du lịch trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín: không

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thanh Hóa, ngày 03 tháng 07 năm 2019

Người đăng ký

Lê Thị Lệ

D. XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN NƠI ĐANG LÀM VIỆC

- Những nội dung “thông tin cá nhân” mà ứng viên đã kê khai là đúng như hồ sơ của Nhà trường đang quản lý;

- Từ 16/6/2011 đến nay ứng viên thuộc biên chế giảng viên của Trường Đại học Văn hóa Thể thao và Du lịch Thanh Hóa. Trong khoảng thời gian này, ứng viên đã luôn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Những trường hợp khác, người khai tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai.

Thanh Hóa, ngày 03 tháng 7 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Trần Văn Thức